

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/HS-ST

Ngày: 18-8-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Anh Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: **Hoàng Thị Thào.**

Ông: **Lục Minh Đường.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ưu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS, ngày 23 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Chính Đ, (Tên gọi khác: không) sinh ngày 27/02/1996, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chính Ph và bà Nông Thị Á; Vợ: Trương Thị M và có 01 con; tiền án: 01 (Ngày 21/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng (Bản án số: 17/2016/HS-ST), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa chấp hành xong trách nhiệm dân sự); tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2021 đến ngày 01/4/2021 thì được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người chứng kiến:*

- Thang Bảo Ng; sinh năm 1993. Vắng mặt.

- Lãng Văn T; sinh năm 1985. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25/3/2021, bị cáo Nguyễn Chính Đ đi bộ từ nhà ở thôn N, xã Th, huyện B đến thôn Ph, xã Th, huyện B với mục đích tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi đến gần Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B cũ, bị cáo Đ nhìn thấy một người đàn ông không quen biết đang sử dụng ma túy gần bụi tre nên đã hỏi mua ma túy, bị cáo Đ đưa cho người đàn ông số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) được 01 gói ma túy. Mua được ma túy bị cáo Đ tìm chỗ vắng, lấy ma túy ra sử dụng một ít, phần còn lại cho vào túi quần, sau đó đi về nhà lấy gói ma túy mua được chia ra thành 10 gói nhỏ rồi cất vào ví với mục đích để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ ngày 26/3/2021, bị cáo Đ mang theo 10 gói ma túy đi bộ ra thị trấn Ch để tìm mua xi lanh để sử dụng ma túy. Khi đến ngã tư tiểu khu 2, thị trấn Ch, huyện B thì gặp tổ công tác của Công an huyện B cùng công an thị trấn Ch đang làm nhiệm vụ. Khi được yêu cầu kiểm tra bị cáo Đ đã giao nộp 10 gói ma túy để trong ví da ở trong túi quần của bị cáo. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 10 gói ma túy (bị cáo khai là ma túy loại Heroine) có đặc điểm: 04 gói được gói bằng giấy tráng kim loại màu vàng, 04 gói được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng bạc, 02 gói được gói bằng giấy nhiều màu bên trong đều chứa dạng cục, bột màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng và niêm phong vào phong bì A1. Ngoài ra, còn tạm giữ của bị cáo Nguyễn Chính Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 chiếc ví da màu nâu. Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Nguyễn Chính Đ, kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi vi phạm của bị cáo Đ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1 để cân xác định khối lượng 10 gói chứa chất dạng cục, bột màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Chính Đ được 0,35 gam (niêm phong trong phong bì ký hiệu B1). Sau đó tiến hành bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số: 72/KTHS-MT ngày 31/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,35 g (không phải ba năm gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,30 g (không phải ba không gam) cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T72 và hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSBB ngày 20/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Chính Đ về tội: “Tàng

trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chính Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Chính Đ theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chính Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chính Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang sống phụ thuộc vào bố mẹ đẻ, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được, phong bì niêm phong cũ, 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T72, bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 0,30 g (Không phải ba không gam) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Nguyễn Chính Đ (1996) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T72”, mặt sau phong bì có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 01 (một) ví da màu nâu, ví cũ đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Chính Đ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chính Đ (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu trắng, hồng điện thoại cũ đã qua sử dụng, vỡ màn hình. Tuy nhiên, đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo đồng ý với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người chứng kiến. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án của Tòa án. Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chính Đ đều thừa nhận: Khoảng 12 giờ ngày 25/3/2021, bị cáo Nguyễn Chính Đ mua ma túy của một người đàn ông bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ, bị cáo Đ đưa cho người đàn ông số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) được 01 gói ma túy. Mua được ma túy bị cáo Đ tìm chỗ vắng, lấy ma túy ra sử dụng một ít, phần còn lại cho vào túi quần, sau đó đi về nhà lấy gói ma túy mua được chia ra thành 10 gói nhỏ rồi cất vào ví. Đến khoảng 14 giờ ngày 26/3/2021, bị cáo Đ mang theo 10 gói ma túy đi bộ ra thị trấn Ch để tìm mua xi lanh để sử dụng ma túy. Khi đến ngã tư tiểu khu m, thị trấn Ch, huyện B thì gặp tổ công tác của Công an huyện B cùng công an thị trấn Ch đang làm nhiệm vụ phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 10 gói ma túy Heroine có khối lượng là 0,35 gam. Mục đích bị cáo Đ mua ma túy về chỉ để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Chính Đ đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2016, Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện P kết án về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 21/12/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 tháng (Bản án số: 17/2016/HS-ST), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều “*Thành khẩn khai báo*” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, hiện nay bị cáo ở cùng và sống phụ thuộc vào bố mẹ đẻ của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng:

* Đối với vật chứng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được, phong bì niêm phong cũ, 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T72, bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 0,30 g (Không thấy ba không gam) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn

nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Nguyễn Chính Đ (1996) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T72”, mặt sau phong bì có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 01 (một) ví da màu nâu, ví cũ đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Chính Đ (chiếc ví này bị cáo sử dụng để cất giữ ma túy).

Toàn bộ số vật chứng trên không có giá trị sử dụng, cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

* Đối với vật chứng: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu trắng, hồng điện thoại cũ đã qua sử dụng, vỡ màn hình. Chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng để liên lạc với người thân, gia đình, bạn bè không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6] *Về vấn đề khác:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chính Đ có khai mua ma túy của người đàn ông không rõ danh tính, họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chính Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chính Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 26/3/2021 đến ngày 01/4/2021).

3. Về vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng, cấm tàng trữ, cấm lưu hành gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được, phong bì niêm phong cũ,

01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T72, bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 0,30 g (Không thấy ba không gam) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Nguyễn Chính Đ (1996) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T72”, mặt sau phong bì có 04 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 01 (một) ví da màu nâu, ví cũ đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Chính Đ.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chính Đ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu trắng, hồng điện thoại cũ đã qua sử dụng, vỡ màn hình. Tuy nhiên, tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/7/2021 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chính Đ phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện B (2);
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn